

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### ***1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu***

- Tên gói thầu: Cung cấp sữa bồi dưỡng độc hại hiện vật năm 2025.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm sữa bồi dưỡng độc hại hiện vật năm 2025.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán của Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Tùy chọn mua thêm: Có áp dụng.

##### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

###### ***a) Yêu cầu chung:***

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng tính hợp lệ theo yêu cầu tại Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT của E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh cụ thể như sau:

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hoá dự thầu tại Mẫu số 10B Chương IV Webform trên hệ thống. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV). Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin kê khai trong Mẫu số 10B Chương IV so với tài liệu đính kèm thì thông tin trong Mẫu số 10B là cơ sở để xem xét, đánh giá, trừ trường hợp ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất kê khai tại Mẫu số 10B Chương IV không tồn tại trên thị trường.

+ Nhà thầu phải kê khai hãng sản xuất của hàng hóa trong Mẫu số 10B

Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của hàng hóa (hai cái, hai chiếc...) thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

+ Nhà thầu phải kê khai xuất xứ của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.

+ Nhà thầu cung cấp Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không đính kèm Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT.

+ Nhà thầu cung cấp Tài liệu chứng minh đặc tính, thông số của hàng hóa, quy cách đóng gói của hàng hóa dự thầu cụ thể:

Catalogue/tài liệu kỹ thuật hàng hóa hoặc

Hình ảnh thực tế của sản phẩm và công bố nhãn sản phẩm của nhà sản xuất đảm bảo thể hiện đầy đủ các thông tin sau đây: Tên sản phẩm; Quy cách của sản phẩm; Thành phần, Thông tin dinh dưỡng của sản phẩm; Ngày sản xuất, thời gian sử dụng; Xuất xứ của hàng hóa; Hướng dẫn bảo quản, hướng dẫn sử dụng.

- Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đưa ra tại Mẫu số 10B webform và Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa. Trường hợp hàng hóa sau khi bàn giao không đúng với thông số nhà thầu đưa ra khi tham dự thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu.

*b) Yêu cầu về kỹ thuật:*

### **BẢNG YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

<b>Stt</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>
		<p><b>* Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ký mã hiệu (nếu có): Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Thương hiệu/nhãn hiệu: Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Hãng sản xuất: Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Xuất xứ: Nhà thầu tự đề xuất</li><li>- Năm sản xuất: Năm 2025 trở đi</li><li>- Hàng hóa mới 100%</li></ul>

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Sữa tươi tiệt trùng có đường, không đường	<p><b>* Sữa tươi tiệt trùng có đường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích thực: 180ml/hộp</li> <li>- Thành phần: Sữa tươi <math>\geq 95,5\%</math></li> <li>- Hàm lượng các chất dinh dưỡng trung bình trong 100ml sữa:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năng lượng: <math>\geq 72</math> kcal</li> <li>+ Chất béo: <math>\leq 3,8</math> g</li> <li>+ Chất đạm: <math>\geq 2,9</math> g</li> <li>+ Hyđrat cacbon: <math>\leq 8,3</math> g</li> <li>+ Canxi: <math>\geq 100</math> mg</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Sữa tươi tiệt trùng không đường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích thực: 180ml/hộp</li> <li>- Thành phần: Sữa tươi <math>\geq 99,5\%</math></li> <li>- Hàm lượng các chất dinh dưỡng trung bình trong 100ml sữa:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năng lượng: <math>\geq 60</math> kcal</li> <li>+ Chất béo: <math>\leq 3,8</math> g</li> <li>+ Chất đạm: <math>\geq 3,0</math> g</li> <li>+ Hyđrat cacbon: <math>\leq 4,6</math> g</li> <li>+ Canxi: <math>\geq 100</math> mg</li> </ul> </li> </ul>
2	Sữa đặc có đường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đựng trong hộp thiếc</li> <li>- Khối lượng tịnh: 380g/hộp</li> <li>- Hàm lượng các chất dinh dưỡng trung bình trong 100g sữa:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năng lượng: <math>\geq 310</math> kcal</li> <li>+ Chất béo: <math>\leq 11,5</math> g</li> <li>+ Chất đạm: <math>\geq 4,8</math> g</li> <li>+ Hyđrat cacbon: <math>\leq 56,5</math> g</li> <li>+ Canxi: <math>\geq 160</math> mg</li> </ul> </li> </ul>

**1.3. Các yêu cầu khác:**

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, giá chào thầu đã bao gồm chi phí đóng gói, bảo quản, vận chuyển, bốc xếp, bàn giao đến nơi sử dụng và thuế, phí theo quy định của pháp luật.

- Hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng: Còn tối thiểu 3/4 hạn sử dụng của nhà sản xuất khi giao hàng.

- Chất liệu bao bì:

+ Sản phẩm sữa tươi tiệt trùng có đường, không đường: Được chứa trong bao bì đạt tiêu chuẩn, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định tại QCVN 12-1:2011/BYT (với bao bì hộp giấy) của Bộ Y tế.

+ Sản phẩm sữa đặc có đường: Được chứa trong bao bì đạt tiêu chuẩn, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định tại QCVN 12-3:2011/BYT (với bao bì hộp thiếc) của Bộ Y tế.

- Hàng hóa có đầy đủ các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ theo quy định, nhà thầu sẽ cung cấp các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa khi được Chủ đầu tư yêu cầu.

- Các sản phẩm sữa cung cấp đáp ứng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam về an toàn thực phẩm.

- Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí để thực hiện kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng hàng theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi phát sinh nghi ngờ hàng hóa có vấn đề bất thường không đúng theo hợp đồng.

- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về lô hàng cung cấp không đảm bảo chất lượng, nhà thầu phải thu hồi và thay thế bằng hàng hóa khác đáp ứng đúng chất lượng theo yêu cầu hoặc thu hồi khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

- Trường hợp nhà thầu chậm tiến độ giao hàng, Chủ đầu tư không có hàng hóa để sử dụng cho hoạt động của bệnh viện, Chủ đầu tư có quyền mua của đơn vị khác các loại hàng hóa tương tự để sử dụng thì mọi chi phí phát sinh sẽ do nhà thầu chịu và khấu trừ vào giá của hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra ngộ độc hoặc những ảnh hưởng xấu do tác động của chất lượng sữa gây nên đối với người sử dụng thì nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

## **Mục 2. Bản vẽ:**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Đúng tên hàng hóa, hãng sản xuất, xuất xứ, số lượng theo hợp đồng đã ký kết.

- Hàng hóa được đóng gói, vận chuyển theo khuyến cáo của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hoá đạt chất lượng tốt nhất ở thời điểm được bàn giao.

- Hàng hoá có nhãn với đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về hàng hóa.

- Thời hạn sử dụng của hàng hoá cung cấp đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT.

- Hoá đơn giá trị gia tăng với tên hàng hoá theo đúng quy định hiện hành.

- Nhà thầu cung cấp các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa khi được Chủ đầu tư yêu cầu.

- Thử nghiệm:

+ Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của Chủ đầu tư (nếu được yêu cầu) để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, đặc điểm kỹ thuật... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

+ Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Cách thức xử lý của Chủ đầu tư đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì Chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa bị từ chối. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và các chi phí phát sinh liên quan đến việc thay thế do nhà thầu chịu.